

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:351/2019/HSST

Ngày:23/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị M Hải

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Xây

2. Ông Lê Văn Ninh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung, Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên
tòa:* Bà Hoàng Thị Diệu Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành
phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ
án hình sự thụ lý số 348/2019/HSST ngày 21/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án
ra **xét xử số /2019/QĐXXST-HS** ngày tháng năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn M; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh
ngày: 10/5/1981; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 9, phường Q, thành phố T, tỉnh
Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề
nghiệp: Không; học vấn: 07/12; con ông Nguyễn Quang V (đã chết) và bà Trần
Thị B; có vợ là Đặng Thị C (Đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền
sự: Không; không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi
khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:** 1. Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1960, trú tại: Tổ 9, phường
Q, TP.T, tỉnh T (vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Đoàn Công T, sinh năm 1948, trú tại: Tổ 10, phường Q, TP.T, tỉnh Thái
Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa).

*** Người chứng kiến:** Ông Phạm Ngọc B, sinh năm 1948, trú tại: Tổ 09, phường
Q, TP.T, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 15 phút ngày 05/02/2019 (tức ngày mùng một tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019), sau khi đón giao thừa, Nguyễn Văn M, sinh năm 1981, HKTT: Tổ 9, phường Quang Trung, TP Thái Nguyên đã có hành vi mang 01 hộp pháo kích thước 14 cm x 14 cm x 15 cm, gồm 36 quả pháo liên kết với nhau ra đặt tại lòng đường Lương Thế Vinh, thuộc khu vực tổ 9, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên mục đích để đốt đón chào năm mới thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Sau đó, M sử dụng bật lửa ga châm đốt vào ngòi pháo làm hộp pháo phát nổ, tạo ra nhiều tiếng nổ rít lớn và ánh sáng nhiều màu phụt lên cao thì bị tổ công tác Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 khối hộp bằng giấy catton, kích thước 14cm x 14cm x 15cm gồm 36 vật hình trụ tròn liên kết với nhau, đường kính mỗi vật hình trụ là 02cm, dài 15cm, trên miệng ống có bắm dính muội đen, phía dưới bên ngoài có bọc giấy màu in nhiều chữ nước ngoài.

Tại kết luận giám định số 554/ KL-PC09 ngày 25/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: 01 khối hộp bằng giấy catton, kích thước 14cm x 14cm x 15cm gồm 36 vật hình trụ tròn liên kết với nhau, đường kính mỗi vật hình trụ là 02cm, dài 15cm, trên miệng ống có bắm dính muội đen, phía dưới bên ngoài có bọc giấy màu in nhiều chữ nước ngoài là sản phẩm của pháo đã qua sử dụng (đã đốt); khi chưa sử dụng là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn M đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của M phù hợp với biên bản sự việc, báo cáo của công an phường Quang Trung, lời khai của người chứng kiến, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm nghiệm trường, sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 350/CT-VKSTPTN ngày 20/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố **Nguyễn Văn M** về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Văn M** khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng số 350/CT-VKSTPTN ngày 20/6/2019, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn M** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt **Nguyễn Văn M** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo , thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Về vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 30 (ba mươi) ống hình trụ đường kính 02cm, dài 15cm, được niêm phong trong bì niêm phong mã số PS1A, số sêri 051622.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Nguyễn Văn M** phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, xin Hội đồng xét xử được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Văn M** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như biên bản sự việc, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

[3] Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 0 giờ 15 phút ngày 05/02/2019, tại khu vực lòng đường Lương Thế Vinh thuộc khu vực tổ 9, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Văn M đã có hành vi đốt 01 hộp pháo kích thước 14 cm x 14 cm x 15 cm, loại pháo hộp có 36 quả hình trụ tròn, gây ra nhiều tiếng nổ rít lớn, có ánh sáng nhiều màu phụt lên trời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên thì bị Công an phường Quang Trung phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại kết luận giám định số 554/ KL-PC09 ngày 25/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: 01 khối hộp bằng giấy catton, kích thước 14cm x 14cm x 15cm gồm 36 vật hình trụ tròn liên kết với nhau, đường kính mỗi vật hình trụ là 02cm, dài 15cm, trên miệng ống có bóm dính muối đen, phía dưới bên ngoài có bọc giấy màu in nhiều chữ nước ngoài là sản phẩm của pháo đã qua sử dụng (đã đốt); khi chưa sử dụng là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 mục II Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 25/12/2008 về việc “ Hướng dẫn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo” quy định hành vi “đốt pháo nổ ở nơi công cộng” bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “ Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999. Kể từ ngày 01/01/2018 Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, quy định tại khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999 tương ứng với khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 do đó căn cứ hướng dẫn Thông tư liên tịch số 06/2008 ngày 25/12/2008 xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó hành vi đốt pháo nổ của bị cáo **Nguyễn Văn M đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng"** theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định:

1. “ Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội...thì bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm”.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo xâm phạm tới trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy cần được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1 Điều 51 và không không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: **Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, sau khi phạm tội đã thật sự thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Hiện nay bị cáo đang phải điều trị bệnh ung thư amidan tại Bệnh viện K Hà Nội. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên và lời thỉnh cầu của bị cáo, cho bị cáo được**

cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo chữa bệnh, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, tiếp tục phấn đấu, rèn luyện để trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc hộp pháo nổ, Nguyễn Văn M khai được một người bạn tên là Sơn cho khi M đang điều trị bệnh tại Hà Nội. Quá trình điều tra không xác M được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở để điều tra làm rõ xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

1/ Xử phạt: Nguyễn Văn M 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/7/2019 về tội “ Gây rối trật tự công cộng ”.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho UBND phường Quang Trung, TP.Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 30 (ba mươi) ống hình trụ đường kính 02cm, dài 15cm, được niêm phong trong bì niêm phong mã số PS1A, số sêri 051622.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 364 ngày 14/6/2019 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

3/ Về án phí:Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị M Hải